

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện khung năng lực số cho người học Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 1459/KH-SGDĐT ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện khung năng lực số cho học sinh năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số (NLS) cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống.

Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện Khung NLS cho học sinh dựa trên Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: việc tổ chức thực hiện khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT); đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng cấp học.

- Tối ưu hóa nguồn lực: phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, không đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: tất cả học sinh đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số như nhau.

- Vai trò của các môn học: môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

- Tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

- Nâng cao nhận thức cho viên chức quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT.

- Cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.

- Lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện Khung NLS. Đồng thời, huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua phối hợp thực hiện với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai Khung NLS

a) Ban Giám hiệu cùng các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: xác định mục tiêu phát triển NLS theo khối/lớp học và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục, lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Tích hợp trong các môn học, thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế; việc huy động các nguồn lực hợp pháp theo quy định và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ triển khai Khung NLS.

- Kế hoạch môn học: các tổ chuyên môn xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục và chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: yêu cầu Giáo viên nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Nhà trường xác định môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

Giáo viên Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

2.3. Thành lập các CLB liên quan đến công nghệ số để tạo sân chơi, đáp ứng nhu cầu và phát huy năng khiếu của HS.

2.4. Tổ chức các buổi ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục STEM để học sinh có cơ hội vận dụng NLS vào thực tiễn.

Đánh giá và điều chỉnh: xây dựng kế hoạch đánh giá NLS và sử dụng kết quả đánh giá để xem xét, điều chỉnh các mục tiêu và mức độ năng lực phù hợp.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN THEO KHỐI LỚP

- Giai đoạn làm quen và nền tảng- Lớp 10: mục tiêu là giúp học sinh làm quen và nắm vững các kỹ năng số cơ bản để phục vụ học tập tại trường. Các hoạt động tập trung vào cấp độ cơ bản và có sự hướng dẫn của giáo viên.

- Giai đoạn phát triển và nâng cao- Lớp 11: mục tiêu của giai đoạn là củng cố và nâng cao các kỹ năng số đã học. Học sinh bắt đầu có khả năng tự chủ và thực hiện các hoạt động phức tạp hơn.

- Giai đoạn tối ưu hóa và hướng dẫn: mục tiêu hướng đến giúp học sinh đạt đến cấp độ cao nhất của NLS, có khả năng đánh giá, đổi mới sáng tạo và hướng dẫn người khác.

IV. GỢI Ý HƯỚNG TÍCH HỢP CỤ THỂ VÀO CÁC MÔN HỌC

1. Môn Tin học

- Đóng vai trò chủ chốt, cung cấp kiến thức và kỹ năng cốt lõi các miền NLS.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao, AI, đánh giá độ tin cậy của thông tin trên mạng, lập trình cơ bản và các biện pháp bảo mật thiết bị, dữ liệu cá nhân.

2. Môn Ngữ văn

- Khai thác dữ liệu: tìm kiếm và phân tích các nguồn tư liệu số về tác giả, tác phẩm, bối cảnh lịch sử.

- Giao tiếp và hợp tác: sử dụng công cụ trực tuyến, PC, Laptop và Smartphone để thảo luận nhóm, cùng nhau biên tập bài viết hoặc dự án.

3. Môn Lịch sử - Địa lý

- Khai thác dữ liệu: sử dụng các bản đồ số (Google Earth), tư liệu lịch sử số để làm báo cáo, thuyết trình.

- Sáng tạo nội dung: tạo infographic, video ngắn để tóm tắt sự kiện hoặc mô tả một vùng địa lý.

4. Môn Tiếng Anh

- Giao tiếp: sử dụng các ứng dụng ngoại ngữ, diễn đàn trực tuyến để luyện tập kỹ năng giao tiếp.

- Sáng tạo nội dung: quay video thuyết trình hoặc tập podcast ngắn bằng tiếng Anh.

5. Môn Vật lí, Hóa học, sinh học, công nghệ

- Khai thác dữ liệu: sử dụng phần mềm mô phỏng chuyên dụng của từng bộ môn (PhET) để quan sát thí nghiệm ảo, truy cập cơ sở dữ liệu về Hóa học, Sinh học.

- Sáng tạo nội dung: tạo mô hình 2D, 3D, video giải thích các hiện tượng khoa học, lập trình điều khiển thiết bị đơn giản (môn Công nghệ).

6. Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

Giao tiếp và hợp tác: tìm hiểu và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Thảo luận về các vấn đề pháp lý liên quan đến an toàn thông tin mạng.

7. Môn GDTC, QPAN

- Giáo dục thể chất: hướng dẫn học sinh sử dụng theo dõi sức khỏe để phân tích hiệu quả tập luyện.

- GD QPAN: tìm hiểu các quy định pháp luật liên quan đến an ninh mạng.

8. Hoạt động giáo dục STEM

Sử dụng các công cụ thiết kế, lập trình để tạo ra các sản phẩm công nghệ sáng tạo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch tổng thể và lộ trình triển khai năng lực số cho toàn trường.

- Phê duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn và các câu lạc bộ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo, các tổ chức và phụ huynh để huy động nguồn lực.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết thực hiện kế hoạch.

- Báo cáo định kỳ về Sở GD và ĐT theo quy định.

2. Các tổ chuyên môn và giáo viên

- Nghiên cứu, nắm vững khung NLS và xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy chi tiết.

- Chủ động tích hợp nội dung NLS vào quá trình dạy học.

- Tích cực tham gia các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm, tài nguyên học liệu số.

3. Học sinh

- Tích cực tham gia các tiết học, hoạt động ngoại khóa và câu lạc bộ liên quan đến NLS.

- Chủ động học hỏi, rèn luyện các kỹ năng số để phục vụ việc học tập và cuộc sống.

4. Phụ huynh học sinh

Phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục và định hướng cho con em sử dụng công nghệ một cách an toàn và hiệu quả. Tham gia các buổi họp phụ huynh, các buổi tư vấn để nắm rõ về khung NLS và cùng đồng hành với nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số cho người học từ năm học 2025-2026 của Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ. Đề nghị các tổ chuyên môn và cá nhân căn cứ kế hoạch này xây dựng giáo dục của tổ, của cá nhân để thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Tài